TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh, ông Nguyễn Xuân Hinh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 21/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/HSST-QĐ ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đặng Hoài V (Tên gọi khác: G); sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: đường H, Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M và bà Đặng Thị Phương A; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2013/HSST ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2013/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2013/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của các bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 36 tháng tù tính từ ngày 31/01/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đoàn Sơn V; địa chỉ: đường H, Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn K; địa chỉ: đường A, Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Lâm V; địa chỉ: đường A, Tổ dân phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Ló mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/08/2019, bị cáo Vũ đang điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ 20 thuộc khu vực thị trấn D thì xe hết xăng nên bị cáo đến cây xăng tại Tổ 8, thị trấn D để đổ xăng. Khi đến cây xăng, bị cáo thấy trước cửa nhà của anh Đoàn Sơn Vinh ở cạnh cây xăng có treo 01 lồng chim nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo gửi xe tại cây xăng, lén lút vào xách lồng chim đi ra giấu ở dưới tấm bạt che trước quán bán bún gần đó, sau đó bị cáo ra đường thì gặp người quen là anh Nguyễn Lâm V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1-03722, bị cáo vẫy anh V lại nhờ chở bị cáo mang theo lồng chim đi về hướng xã L để bán, trên đường đi thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn D kiểm tra, phát hiện. Tại bản kết định giá số 299 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Trị giá tài sản bị cáoVtrộm cắp là 01 con chim chào mào má đỏ và 01 lồng chim bằng tre cao 70 cm, đường kính 40 cm có tổng trị giá 2.450.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và cho V được tại ngoại để điều tra và trả lại cho anh Đoàn Sơn V vật chứng là 01 con chim chào mào má đỏ và 01 lồng chim bằng tre cao 70 cm, đường kính 40 cm.

Kết quả điều tra cho thấy anh V là người chở V đi bán chim không tham gia việc trộm cắp, không biết lồng chim là do bị cáoV trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V. Xác minh mô tô biển kiểm soát 49G1-03722 thuộc sở hữu của bố anh V là ông Nguyễn Tuấn K, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông K.

Trong quá trình tại ngoại điều tra, vào ngày 03/12/2019 V mượn xe mô tô biển kiểm soát 49.059OB của bà Trương Thị C chở theo Lê Thiên N đến nhà bà Lê Thị T tại Tổ M, thị trấn D, huyện D bắt trộm 01 con chó trọng lượng 08kg trị giá 429.000đ thì bị nhân dân và Công an thị trấn D phối hợp bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bị cáoV về hành vi này. Sau đó bắt tạm giam bị cáoVtừ ngày 09/12/2019 để điều tra về hành vi trộm cắp lồng chim của anh Đoàn Sơn V. Đối với Lê Thiên N xác minh chưa có tiền án, tiền sự nên không có căn cứ xử lý hình sự. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 49.059OB của bà Trương Thị C không có giấy tờ nên tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 20/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáoVvề hành vi trộm cắp tài sản của anh Đoàn Sơn V theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáoV thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Về phía bị hại anh Đoàn Sơn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người liên quan ông Nguyễn Tuấn K đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 49G1-03722 nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bị cáo V đã phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáoVtừ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Đoàn Sơn V có đơn không yêu cầu bồi thường và xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên cần xét xử vắng mặt bị hại là đúng pháp luật.

[3] Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa cho thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/08/2019, bị cáo V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chim chào mào má đỏ và 01 lồng chim bằng tre có tổng trị giá 2.450.000 đồng của anh Đoàn Sơn V tại căn nhà số A đường H, Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cùng trong năm 2013, bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", 01 lần bị xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù tính từ ngày 31/01/2012. Do bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/7/2015, đồng thời đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Bên cạnh đó, trong quá trình được tại ngoại điều tra, vào ngày 03/12/2019 bị cáo và Lê Thiên N có hành vi trộm cắp 01 con chó trọng lượng 08kg trị giá 429.000đ của bà Lê Thị T, bị cơ quan Công an ban hành quyết định xử phạt hành chính. Do đó, cần phải xử lí nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, được bị hại là anh Đoàn Sơn V đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Lâm V là người chở V đi bán chim nhưng không tham gia trộm cắp, không biết lồng chim là do bị cáo V trộm cắp mà có nên cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại anh Đoàn Sơn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với mô tô biển kiểm soát 49G1-03722, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tuấn Kiệt là đúng pháp luật.

[6] Đối với hành vi bị cáo V và Lê Thiên N trộm cắp 01 con chó trị giá 429.000 đồng của bà Lê Thị T vào ngày 03/12/2019 đã bị cơ quan Công an xử phạt hành chính. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 49.059OB của bà Trương Thị C không có giấy tờ, cơ quan Công an tạm giữ để xác minh, xử lý theo thủ tục hành chính nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Đặng Hoài V (tên gọi khác: G) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Đặng Hoài V12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo Dương Đặng Hoài V để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Đặng Hoài V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh L xét xử phúc thẩm *(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)*

Nơi nhận
- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Chi cục THADS D;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

Bùi Văn Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA